

Số: 1694/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và
Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Nằm trên địa giới hành chính của các xã: Kim Thạch, Trung Nam, Vĩnh Hòa và thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Cụ thể:

- Khu vực bảo vệ I và II của Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (theo Quyết định số 2408/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt), diện tích 31,08 ha; bao gồm các di tích, điểm di tích: Địa đạo Vịnh Mốc, Địa đạo thôn Roọc và các địa đạo Hải quân, Hệ thống địa đạo Hương Nam, địa đạo Troong Môn - cửa Hang (xã Kim Thạch); Hệ thống địa đạo Hiền Dũng (xã Vĩnh Hòa); Địa đạo Hải quân (xã Trung Nam); Địa đạo 61 và hệ thống địa đạo Mũi Si (thị trấn Cửa Tùng).

- Vùng cảnh quan tự nhiên, cảnh quan ven biển và làng xã bao quanh các di tích, điểm di tích, bao gồm cả cấu trúc địa tầng trong khu vực phân bố các di tích, điểm di tích, tạo nên hệ thống làng hầm Vĩnh Linh và địa đạo Vịnh Mốc, diện tích khoảng 1.889,92 ha.

Ranh giới khu vực nghiên cứu lập quy hoạch được xác định: Phía Bắc giáp xã Trung Nam; phía Nam giáp xã Vĩnh Hòa, thị trấn Cửa Tùng; phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp các xã: Vĩnh Hòa, Kim Thạch, Trung Nam.

b) Quy mô lập quy hoạch: Bao gồm diện tích đất thuộc thị trấn Cửa Tùng và các xã: Kim Thạch, Vĩnh Hòa và Trung Nam, diện tích 50,47 ha; trong đó:

- Diện tích Khu vực bảo vệ I và II của di tích là 31,08 ha.

- Diện tích khu vực nghiên cứu, mở rộng bổ sung để phát huy giá trị di tích và bảo vệ cảnh quan di tích là 19,39 ha.

c) Ranh giới khu vực lập quy hoạch được xác định như sau:

- Địa đạo Vịnh Mốc: Phía Bắc giáp khu dân cư thôn Sơn Hà, xã Kim Thạch; phía Nam giáp đất nông nghiệp thôn Sơn Thượng, xã Kim Thạch; phía Đông giáp biển; phía Tây giáp khu dân cư thôn Thủy Bắc, xã Kim Thạch;

- Địa đạo thôn Roọc và các địa đạo Hải quân: Phía Bắc giáp khu dân cư thôn Bàu, xã Kim Thạch; phía Tây giáp khu dân cư thôn Roọc, xã Kim Thạch; phía Nam và Đông giáp đất nông nghiệp thôn Roọc, xã Kim Thạch;

- Hệ thống địa đạo Hương Nam: Phía Bắc và phía Tây giáp khu dân cư thôn Xuân, xã Kim Thạch; phía Nam và phía Đông giáp đất nông nghiệp thôn Hương Nam, xã Kim Thạch;

- Địa đạo Troong Môn - Cửa Hang: Phía Bắc giáp với mũi Đuôi Tôm và biển; phía Nam và phía Đông giáp đất nông nghiệp của thôn Xuân, xã Kim Thạch; phía Tây giáp biển;

- Hệ thống địa đạo Hiền Dũng: Phía Bắc giáp khu dân cư thôn Tân Ninh, có đường tỉnh ĐT572 chạy qua; phía Nam đa phần là khu dân cư và đất cây lâu năm thôn Tân Ninh; phía Đông giáp đất cây lâu năm và một phần đất rừng phòng hộ; phía Tây giáp khu dân cư nông thôn;

- Địa đạo Hải Quân giáp đất nông nghiệp xã Vĩnh Trung;

- Địa đạo 61: Phía Bắc và phía Đông giáp đất ở xã Vĩnh Quang; phía Nam và phía Tây giáp đất nông nghiệp;

- Hệ thống địa đạo Mũi Si: Phía Bắc, phía Nam và phía Đông giáp bờ biển; phía Tây giáp đường giao thông thôn Thạch Bàn, thị trấn Cửa Tùng.

Ranh giới lập quy hoạch được xác định trong bản đồ (tỷ lệ 1:5000); trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh tại Đồ án quy hoạch cho phù hợp với việc chi tiết hóa tại bản đồ ở tỷ lệ lớn hơn (1:2000).

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Các di tích, điểm di tích thành phần thuộc Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị và khu vực cảnh quan thiên nhiên và làng xã bao quanh di tích.

b) Các di sản văn hóa phi vật thể: Lễ hội truyền thống, văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán của người dân địa phương nơi có di tích.

c) Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đô thị; các yếu tố về kinh tế - xã hội, môi trường liên quan tới di tích. Các thể chế và chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan.

d) Mối liên hệ Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh với các di tích, công trình, địa điểm du lịch khác trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, trong tỉnh Quảng Trị và vùng lân cận để kết nối, phát triển du lịch.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Nhận diện đầy đủ giá trị, bảo vệ bền vững Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh; bổ sung, hoàn thiện hệ thống hồ sơ, dữ liệu làm cơ sở chuyển đổi số và tự động hóa trong quản lý.

b) Phát huy giá trị di tích trở thành điểm tham quan, tìm hiểu, tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng, sức mạnh đoàn kết, sự sáng tạo của Nhân dân ta trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc gắn với lịch sử phát triển tỉnh Quảng Trị.

c) Cụ thể hóa những chiến lược, định hướng phát triển của quốc gia, của vùng, của tỉnh; khai thác tiềm năng du lịch của địa phương, tạo dựng điểm du lịch văn hóa - lịch sử đặc sắc, có giá trị không chỉ của tỉnh Quảng Trị mà của

cả nước nói chung; thu hút các nguồn lực đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng bền vững, nâng cao đời sống của người dân trong khu vực và bảo vệ môi trường.

d) Xác định ranh giới, khoanh vùng bảo vệ di tích; xác lập chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất cho khu vực di tích, khu vực dân cư và khu vực bảo vệ môi trường. Quy hoạch tổ chức không gian, bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật; định hướng kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, bảo quản, tu bổ và phát huy giá trị di tích, các khu vực phụ cận phù hợp với quy hoạch được duyệt, với các giai đoạn bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

đ) Tạo lập khung pháp lý, chính sách cho công tác quản lý và triển khai các dự án bảo tồn, tôn tạo, chỉnh trang tổng thể di tích theo đề án Quy hoạch được duyệt. Xây dựng quy định quản lý kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu di tích, các biện pháp bảo vệ di tích.

4. Tính chất khu vực lập quy hoạch

Là Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, có vai trò trọng yếu về quốc phòng - an ninh của vùng biển duyên hải miền Trung; điểm du lịch hấp dẫn của tỉnh.

5. Các yêu cầu về nội dung Nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Những yêu cầu về nghiên cứu, khảo sát di tích

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Khảo sát, đo vẽ và đánh giá hiện trạng di tích và các công trình phụ trợ thuộc di tích; hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại di tích;

+ Suru tầm, nghiên cứu tài liệu, hiện vật, phỏng vấn nhân chứng lịch sử để bổ sung thông tin, tư liệu về di tích, hoàn thiện hồ sơ hệ thống di tích;

+ Khảo sát đánh giá công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; các hoạt động du lịch tại di tích.

- Khảo sát, đánh giá khu vực di tích:

+ Khảo sát, đánh giá cảnh quan khu vực quy hoạch, khu vực dân cư, đô thị gần với di tích;

+ Khảo sát các yếu tố môi trường, khí hậu, thủy văn ảnh hưởng tới di tích. Đánh giá hiện trạng đầu tư, xây dựng trong khu vực di tích.

- Nghiên cứu, đánh giá yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên liên quan đến nội dung quy hoạch: Khảo sát, đánh giá các yếu tố kinh tế, xã hội, văn hóa, dân cư của khu vực quy hoạch. Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng phát triển du lịch tại di tích và khu vực.

- Đánh giá các cơ chế, thể chế, chính sách, quy hoạch, đề án, dự án tại địa phương có liên quan tới quy hoạch.

- Xác định các vấn đề còn tồn tại, các khó khăn, thuận lợi trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị của di tích. Rà soát, đánh giá ranh giới khoanh vùng bảo vệ di tích, tình hình vi phạm, lấn chiếm trong ranh giới bảo vệ di tích làm cơ sở đề xuất phương án quản lý và cấm mốc giới di tích và xử lý vi phạm.

- Xác định vai trò, mối liên hệ vùng của di tích:

- + Phân tích vai trò, vị thế của di tích trong mối liên hệ vùng và những định hướng theo Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch nông thôn mới đang được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng;

- + Vai trò, mối liên hệ trong phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch của địa phương.

- b) Xác định giá trị của di tích, những yếu tố cần được bảo tồn và phát huy; nhận diện các đặc trưng cơ bản của di tích.

- c) Xác định quan điểm, nguyên tắc và tầm nhìn quy hoạch.

- d) Dự báo các chỉ tiêu phát triển của địa phương nơi có di tích: Dự báo chỉ số tăng trưởng kinh tế - xã hội, dân cư, lao động; dự báo các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: giao thông, san nền, cấp thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường; dự báo nhu cầu sử dụng đất; dự báo phát triển du lịch của vùng và khu vực.

- đ) Định hướng quy hoạch các phân khu chức năng: Khu vực bảo tồn di tích; khu dân cư; khu vực công cộng, dịch vụ, du lịch; khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Định hướng công tác đền bù giải phóng mặt bằng, giải tỏa vi phạm lấn chiếm và phương án bố trí tái định cư.

- e) Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Kiến nghị về việc bổ sung, điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp các khu vực bảo vệ di tích; xác định vùng cảnh quan thiên nhiên (nhất là cảnh quan ven biển gắn với việc tiếp tế hậu cần quân sự và sinh hoạt ra đảo Cồn Cỏ) cần bảo vệ; khu vực kiểm soát phát triển (nếu cần thiết) để bảo đảm yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

- Xác định khu vực cảnh quan thiên nhiên, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới; các khu vực cần tiến hành giải phóng mặt bằng, giải tỏa lấn chiếm, xâm phạm các khu vực bảo vệ di tích.

- Đề xuất định hướng bảo tồn, tôn tạo, phục hồi đối với hệ thống các di tích; xác định danh mục di tích cần bảo tồn, tôn tạo, phục hồi và mức độ bảo tồn đối với từng hạng mục di tích; xác định nguyên tắc và giải pháp bảo tồn, tôn tạo, phục hồi di tích; đề xuất danh mục di tích dự kiến xếp hạng bổ sung.

- Đề xuất các nhóm dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

g) Đề xuất định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới

- Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan: bố trí hệ thống các trục không gian chính của khu vực; quy hoạch các công trình trọng điểm, điểm nhấn, các quần thể kiến trúc hoặc tổ hợp kiến trúc - cảnh quan khác; quy hoạch bảo vệ, tôn tạo cảnh quan sinh thái ven bờ biển gắn với vị trí cửa, lối vào địa đạo, cải tạo cảnh quan trên mặt đất gắn với sinh hoạt của người dân.

- Quy hoạch kiến trúc cảnh quan một số khu vực di tích trọng tâm; đề xuất giải pháp phục hồi, tôn tạo di tích; xây dựng công trình tôn vinh di tích; tôn tạo cảnh quan xung quanh di tích, tạo không gian lịch sử.

- Đề xuất hình thức kiến trúc các hạng mục công trình phát huy giá trị di tích phù hợp kiến trúc truyền thống địa phương; giải pháp cải tạo đối với các công trình hiện có, kiến trúc công trình xây dựng mới; hoàn thiện kết cấu hạ tầng và dịch vụ du lịch tại một số điểm di tích tiêu biểu.

- Đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý và phát triển cho từng lô đất trong khu vực; các thông số, quy định về kiến trúc, cảnh quan đối với các lô đất.

- Rà soát các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác không phù hợp với việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích hoặc lấn chiếm đất bảo vệ di tích (Khu vực bảo vệ I và II) để đề xuất chỉnh sửa các quy hoạch đó (nếu có).

h) Đề xuất định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch

- Xây dựng, phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, gắn với giá trị của di tích, bản sắc văn hóa của địa phương; đề xuất các tuyến tham quan di tích kết hợp với du lịch nghỉ dưỡng; liên kết, phát huy giá trị di tích với điểm di tích khác trong vùng và khu vực nghiên cứu.

- Đề xuất giải pháp liên kết, phát triển du lịch gắn với cộng đồng địa phương; giải pháp đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực về bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

i) Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, thông tin liên lạc, cấp điện, cấp, thoát nước, vệ sinh môi trường.

k) Dự báo các tác động môi trường và đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

l) Kế hoạch thực hiện quy hoạch

- Thời kỳ và tầm nhìn của quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đề xuất danh mục các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên phù hợp với thời kỳ quy hoạch và nguồn vốn đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch; bao gồm: Nhóm dự án giải phóng mặt bằng và cắm mốc

giới bảo vệ di tích; nhóm dự án bảo tồn, phục hồi, tôn tạo di tích; nhóm dự án xây dựng các công trình phụ trợ và công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu di tích; nhóm dự án sưu tầm tư liệu, tài liệu, hiện vật về di tích, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích; nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch.

- Đề xuất các quy chế, cơ chế quản lý và bảo tồn di tích: Giải pháp về quản lý; giải pháp huy động nguồn lực bảo vệ di tích; giải pháp phối hợp liên ngành; giải pháp tuyên truyền, huy động sự tham gia của cộng đồng; giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý và bảo vệ di tích.

6. Thành phần Hồ sơ sản phẩm quy hoạch:

Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Di sản văn hóa; quy định tại Điều 8 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

a) Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

- Bản đồ vị trí và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1:5.000;

- Các bản đồ tỷ lệ 1:2.000 (khu vực lập quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1:500), gồm: Bản đồ hiện trạng tổng hợp sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quỹ đất (xây dựng trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực đã được phê duyệt và còn hiệu lực); Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích; Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích; Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật.

- Bản đồ (sơ đồ) đánh giá tiềm năng du lịch; bản đồ định hướng các khu, tuyến, điểm du lịch (nếu có).

- Bản vẽ mặt cắt, mặt đứng, phối cảnh khu vực trung tâm, trọng điểm, đồ họa thiết kế cảnh quan (tỷ lệ phù hợp) và bản vẽ minh họa liên quan (nếu có).

b) Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan; ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực nghiên cứu lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch; văn bản thẩm định quy hoạch di tích và các văn bản khác có liên quan và các văn bản khác có liên quan.

c) Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

d) Hồ sơ lưu trữ quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

7. Tổ chức thực hiện

a) Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được duyệt (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt dự toán, đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn, thẩm định, phê duyệt quy hoạch).

b) Trách nhiệm:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- Cơ quan chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị.
- Tổ chức tư vấn: Được lựa chọn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

1. Bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch (bao gồm cả đo đạc lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2000 hoặc tỷ lệ 1:500).

2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng có liên quan đối với phạm vi, ranh giới quy hoạch đề xuất; về trình tự, thủ tục, tính chính xác, hợp pháp của nội dung, tài liệu, số liệu, thông tin báo cáo, bản đồ tại hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và trong quá trình tổ chức lập quy hoạch; bảo đảm nội dung các định hướng, đề xuất trong quy hoạch tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật liên quan, không hợp pháp hóa các sai phạm (nếu có).

3. Chịu trách nhiệm và bảo đảm về việc tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư, các nhân chứng lịch sử, cán bộ lão thành cách mạng, chuyên gia, nhà khoa học về bảo tồn, lịch sử quân sự, kiến trúc tại địa phương và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình tổ chức lập quy hoạch theo đúng quy định pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình phê duyệt hồ sơ Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VH-TT-DL);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Thư lý, Trợ lý PTTg Trần Hồng Hà, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, PL, CN, NN, NC, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (03).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

